

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Đồng Bể, huyện Triệu Sơn, Như Thanh năm 2021

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo thẩm định số 410/BC-SNN&PTNT ngày 19/7/2021 và Công ty TNHH một thành viên Sông Chu tại Tờ trình số 393/TTr-SC ngày 03/6/2021 (kèm theo Phương án) về việc phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Đồng Bể, huyện Triệu Sơn, Như Thanh năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Đồng Bể, huyện Triệu Sơn, Như Thanh năm 2021, bao gồm những nội dung chính như sau:

1. Các thông số kỹ thuật chủ yếu:

- Là hồ chứa nước lớn, điều tiết năm; công trình cấp III.
- Nhiệm vụ công trình: Cấp nước tưới cho 225 ha đất sản xuất nông nghiệp và phục vụ nước sinh hoạt cho các xã: Triệu Thành, Hợp Thành, huyện Triệu Sơn và xã Xuân Du, huyện Như Thanh.
- Diện tích lưu vực $F_{LV} = 9,4 \text{ km}^2$.
- MNDBT: $\nabla(+39.40) \text{ m}$, ứng với dung tích $W_{BT} = 1,974 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- MNLTk (P = 1,5%): $\nabla(+40.71) \text{ m}$.

- MNLKT ($P = 0,5\%$): $\nabla(+40.88)$ m.
- MNLKT ($P = 0,01\%$): $\nabla(+41.59)$ m.
- MNC: $\nabla(+34.00)$ m, ứng với dung tích $W_C = 0,082 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- Đập đất:
 - + Đập chính dài 798,6 m; bề rộng mặt đập $B = 5$ m, chiều cao đập $H_{\max} = 10,95$ m; cao trình đỉnh đập $(+42.30)$ m; cao trình đỉnh tường chắn sóng $(+42.80)$ m.
 - + Đập phụ dài 390,8 m; bề rộng mặt đập $B = 3,5$ m, chiều cao đập $H_{\max} = 5,7$ m; cao trình đỉnh đập $(+42.30)$ m.
 - Tràn xả lũ rộng $B_{\text{tr}} = 50$ m, cao trình ngưỡng tràn $(+39.40)$ m; $Q_{\text{TK}} = 120,57 \text{ m}^3/\text{s}$; $Q_{\text{KT}} = 143,54 \text{ m}^3/\text{s}$.
 - Cổng lấy nước đường kính $\Phi 80$ cm, cao trình ngưỡng cổng $(+33.00)$ m, $Q_{\text{TK}} = 0,4 \text{ m}^3/\text{s}$.

2. Phương án ứng phó tại công trình đầu mối:

2.1. Mục tiêu: Đảm bảo an toàn công trình đầu mối theo phương châm “4 tại chỗ”.

2.2. Quy định vận hành trong mùa mưa, lũ:

Hồ chứa nước chưa có quy trình vận hành nên việc vận hành điều tiết hồ thực hiện theo quy định của Công ty TNHH một thành viên Sông Chu.

2.3. Các cấp mực nước báo động mực nước chống lũ hồ:

- Báo động cấp I: MN hồ $\nabla(+39.40)$ m.
- Báo động cấp II: MN hồ $\nabla(+40.71)$ m.
- Báo động cấp III: MN hồ $\nabla(+40.88)$ m.

2.4. Một số tình huống sự cố có thể xảy ra và biện pháp xử lý đối với công trình đầu mối:

a) Một số tình huống sự cố có thể xảy ra:

- Khi mực nước hồ đạt đến cao trình thiết kế kết hợp mưa lớn làm cho sạt lở mái đập đất do đường bão hòa thân đập dâng cao, nước thấm ra mái hạ lưu đập.

- Trong trường hợp có nước thấm ra mái, chân mái hạ lưu hoặc xuất hiện mạch đùn, mạch sủi có nước đục chảy ra.

- Xói lũng dọc thân cống lấy nước qua thân đập, dọc tường bên tràn xả lũ hoặc hai vai đập.

- Nếu có tổ mối lớn do kiểm tra không phát hiện được còn tiềm ẩn trong thân đập làm cho nước thấm qua gây ra sự cố.

- Khi có tin bão gần có khả năng đổ bộ vào Thanh Hóa và có mưa to phải đóng cống nhưng cánh cửa kệt không xuống được.

- Xuất hiện lũ đặc biệt lớn có nguy cơ tràn qua đỉnh tường chắn sóng đập chính hoặc đỉnh đập phụ gây xói lở mái hạ lưu đập hoặc có nguy cơ vỡ đập.

b) Biện pháp xử lý đối với các tình huống xảy ra:

Thông nhất các biện pháp xử lý giờ đầu trong Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Đồng Bể năm 2021 do Công ty TNHH một thành viên Sông Chu lập.

2.5. Đảm bảo vật tư dự phòng và nhân lực ứng cứu:

a) Vật tư dự phòng tại công trình:

Công ty TNHH một thành viên Sông Chu chuẩn bị vật tư dự phòng tại công trình đảm bảo số lượng, chất lượng và tập kết đúng vị trí quy định, thuận lợi khi ứng phó với các tình huống xảy ra.

Bảng vật tư dự phòng tại công trình

TT	Tên vật tư	ĐVT	Đã có	Bổ sung	Ghi chú
1	Đá hộc	m ³	105		Tại chân công trình
2	Đá 1x2	m ³	20		
3	Đá 4x6	m ³	10		
4	Đá 8x10	m ³	10		
5	Cát	m ³	70		
6	Rọ thép	cái	120		Tại kho của công trình
7	Bao tải	cái	2.500		
8	Cọc tre	cái	620		
9	Bạt mặt xanh, vàng	m ²	200	2.000	
10	Vò gỗ (có cán)	cái	10		
11	Phao cứu sinh	cái	5		
12	Áo phao	cái	3		
13	Cuốc bàn	cái	10		
14	Xẻng (có cán)	cái	8		
15	Dao phát	cái	7		
16	Dao chặt	cái	5		
17	Cuốc chim	cái	5		
18	Đèn bão	cái	4		
19	Đèn ắc quy	cái	1		
20	Xăng dầu	lít	20		
21	Loa tay	cái	1		
22	Lưới đen dày, khổ (4x5) m	m ²	500		
23	Thép 2 ly mạ kẽm	kg	5		
24	Búa tạ	cái	1		
25	Búa 3 kg	cái	1		
26	Xà beng 1,6 m	cái	1		
27	Pa lăng xích (5-20) tấn	cái	1		

b) Vật tư dự phòng trong dân:

Thống nhất khối lượng vật tư dự phòng trong dân do Công ty TNHH một thành viên Sông Chu lập trong Phương án, tuy nhiên cần lập danh sách hộ dân kèm theo danh mục vật tư dự phòng để khi cần có thể huy động kịp thời.

c) Nhân lực ứng cứu:

Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão (PCLB) hồ Đồng Bể xây dựng phương án phối hợp cụ thể với Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS) các huyện: Triệu Sơn, Như Thanh, các xã: Triệu Thành, Hợp Thành, huyện Triệu Sơn và xã Xuân Du, huyện Như Thanh chuẩn bị đầy đủ lực lượng, máy móc, phương tiện thường trực cụ thể (xe tải, máy đào,...) để xử lý khi xảy ra các tình huống.

3. Phương án ứng phó với lũ, ngập lụt ở vùng hạ du đập:

3.1. Mục tiêu:

- Xác định hoặc dự kiến được tuyến lũ quét và phạm vi ngập lụt khi xảy ra sự cố.
- Đề ra được phương án bảo vệ, phòng tránh hoặc giảm nhẹ thiệt hại cho vùng hạ du.
- Xây dựng được phương án sơ tán dân nhanh chóng, triệt để; bảo đảm an toàn tính mạng của nhân dân.

3.2. Dự kiến các tình huống:

- Trường hợp xả lũ kiểm tra qua tràn xả lũ (*tràn tự do*).
- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ thiết kế.
- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ kiểm tra.

3.3. Phương án xử lý các tình huống:

3.3.1. Trường hợp 1: Xả lũ kiểm tra qua tràn.

Lưu lượng xả tràn được tính với trường hợp xả lũ kiểm tra $Q_{KT} = 143,54 \text{ m}^3/\text{s}$, kết hợp với việc nước sông Nhôm lên cao làm giảm khả năng thoát lũ của vùng hạ du gây ngập úng khoảng 69,9 ha đất lúa (*trong đó, xã Triệu Thành 12,3 ha, xã Hợp Thành 31,6 ha, xã Xuân Du 26 ha*).

Khi lưu lượng xả lũ đạt lưu lượng thiết kế $Q_{TK} = 120,57 \text{ m}^3/\text{s}$, cần thông báo ngay để nhân dân trong vùng có phương án sẵn sàng sơ tán. Trong tình huống này nghiêm cấm các hoạt động đi lại, đánh bắt cá trong khu vực ngập lụt và đi lại của thuyền bè trên sông, suối hạ du.

3.3.2. Trường hợp 2: Khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ thiết kế ($P = 1,5\%$).

Tình huống vỡ đập chính hoặc đập phụ, tổng lượng nước xả xuống hạ du bao gồm dung tích hồ và lượng nước lũ ứng với tần suất thiết kế. Nước nhanh chóng dồn xuống khe suối chính, gây ngập lụt lớn cho các xã: Triệu Thành, Hợp Thành, huyện Triệu Sơn và xã Xuân Du, huyện Như Thanh. Diện tích đất đai bị

ngập khoảng 1.542,7 ha đất (trong đó, đất thổ cư khoảng 1.394,59 ha, đất lúa khoảng 148,11 ha), tổng số dân bị ảnh hưởng khoảng 7.288 người/1.805 hộ. Các vùng dân cư bị ngập sâu phải tổ chức sơ tán dân.

3.3.3. Trường hợp 3: Khả năng xả lũ của hồ chứa đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế, tình huống vỡ đập tính với lũ kiểm tra ($P = 0,5\%$).

Tổng lượng nước xả xuống hạ du bao gồm dung tích hồ và lượng nước lũ ứng với tần suất kiểm tra. Tuyến lũ quét, các thôn bị ảnh hưởng trực tiếp lũ như tình huống vỡ đập được tính với lũ thiết kế nhưng bị ngập sâu hơn.

3.4. Phân giao nhiệm vụ:

3.4.1. UBND các huyện: Triệu Sơn, Như Thanh:

- Tổ chức chỉ đạo các cơ quan tham mưu, chính quyền các xã thực hiện phương án bảo đảm an toàn cho vùng hạ du khi hồ chứa xả lũ và các tình huống xảy ra sự cố vỡ đập theo Phương án đã duyệt.

- Huy động nhân lực, vật lực, phương tiện cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư để đối phó kịp thời với các tình huống xảy ra trên địa bàn.

3.4.2. UBND các xã trong vùng:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến mọi gia đình, mọi người dân về các tình huống xả lũ hồ chứa, sự cố vỡ đập, phương án phòng tránh lũ, quy định hướng sơ tán, vị trí sơ tán của từng thôn để nhân dân chủ động thực hiện một cách nghiêm túc.

- Tổ chức thành lập các lực lượng cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư, huy động phương tiện, nguồn lực giúp dân sơ tán bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân trên địa phương mình theo Phương án đảm bảo có hiệu quả.

3.4.3. Các đơn vị: Ban Chỉ huy quân sự, Công an huyện, bệnh viện, trường học và các lực lượng vũ trang, các cơ quan, đơn vị nằm trên địa bàn tham gia phòng chống lụt bão theo sự phân công của UBND các huyện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sau khi phương án được phê duyệt, Ban Chỉ huy PCLB hồ Đồng Bể phối hợp với Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS các huyện: Triệu Sơn, Như Thanh tổ chức triển khai, chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, công tác phục vụ hậu cần theo phương châm “4 tại chỗ” để sẵn sàng đối phó khi có lũ lụt xảy ra.

Phổ biến, tuyên truyền và thông báo rộng rãi Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Đồng Bể đến tất cả các địa phương và nhân dân vùng bị ảnh hưởng biết để chủ động ứng phó.

2. Chế độ thông tin liên lạc, chế độ báo cáo của cụm quản lý đầu mối Đồng Bể thuộc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu - Chi nhánh thủy lợi Triệu Sơn:

2.1. Báo cáo Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS các huyện: Triệu Sơn, Như Thanh:

- Báo động 1: Ngày 1 lần vào lúc 7 h.

- Báo động 2: Ngày 2 lần vào lúc 7 h, 19 h.

- Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1 h báo 2 lần.

2.2. Báo cáo Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi cục Thủy lợi:

- Báo động 2: Ngày 2 lần vào lúc 7 h, 19 h.
- Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1 h báo 2 lần.

3. Quy định chế độ trực ban tại đập, chế độ trực ban tại Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS các cấp:

3.1. Tại công trình:

Khi có báo bão, tất cả thành viên trong Ban Chỉ huy PCLB hồ Đồng Bể phải có mặt tại công trình và thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được Trưởng Ban phân công. Bộ phận thường trực phải thường xuyên có mặt 24/24 h để điều hành công tác theo phương châm chỉ huy tại chỗ.

3.2. Tại Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS các cấp:

Khi có bão lụt, các thành viên phải có mặt đầy đủ thực hiện sự phân công của Trưởng Ban. Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS các cấp quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên để tổ chức điều hành có hiệu quả và bám sát Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Đồng Bể đã đề ra.

4. Thẩm quyền quyết định sơ tán dân theo quy định hiện hành:

- Đối với trường hợp 1 xả lũ kiểm tra qua tràn: Do Trưởng Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS các huyện: Triệu Sơn, Như Thanh quyết định sơ tán trong vùng ảnh hưởng của huyện.

- Đối với trường hợp 2 vỡ đập tính với lũ thiết kế và trường hợp 3 vỡ đập với lũ kiểm tra: Do Trưởng Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS tỉnh quyết định sơ tán.

5. Quy định hiệu lệnh báo động cho từng tình huống đã nêu trên:

Để thống nhất chung hiệu lệnh báo động các tình huống xảy ra cho toàn vùng nhằm chủ động đối phó với các tình huống; quy định hiệu lệnh như sau:

- Khi huy động lực lượng để tham gia xử lý, ứng phó với các tình huống sự cố công trình đầu mối thì sử dụng mạng lưới thông tin, loa truyền thanh, điện thoại, tin nhắn và hiệu lệnh chung là đánh keng hoặc trống 3 hồi một, dừng (2 ÷ 5) phút lại đánh. Trường hợp cần thiết có thể sử dụng còi của Ban Chỉ huy quân sự các huyện: Triệu Sơn, Như Thanh để hú 3 hồi.

- Tình huống xả lũ qua tràn ứng với lũ kiểm tra phải đề phòng cứu hộ đê do mực nước sông lên cao thì hiệu lệnh: Keng hoặc trống đánh ngũ liên (5 tiếng liên hồi).

- Tình huống vỡ đập hiệu lệnh sơ tán dân cư: Keng hoặc trống đánh tam liên (3 tiếng liên hồi).

- Đối với các địa phương có hệ thống truyền thanh kết hợp dùng loa đài thông tin các tình huống trên để mọi người dân biết.

6. Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, yêu cầu Công ty TNHH một thành viên Sông Chu có trách nhiệm tiếp thu, thực hiện đầy đủ các ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo thẩm định số 410/BC-SNN&PTNT ngày 19/7/2021.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức kiểm tra, đôn đốc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Phương án này; kịp thời báo cáo, tham mưu đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh những nội dung vượt thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng Ban Chỉ huy PCLB hồ Đồng Bể, Chủ tịch UBND các huyện: Triệu Sơn, Như Thanh; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
 - Ban Chỉ đạo QG về PCTT;
 - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, NN, TTPVHCC.
- } (để b/c);

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang